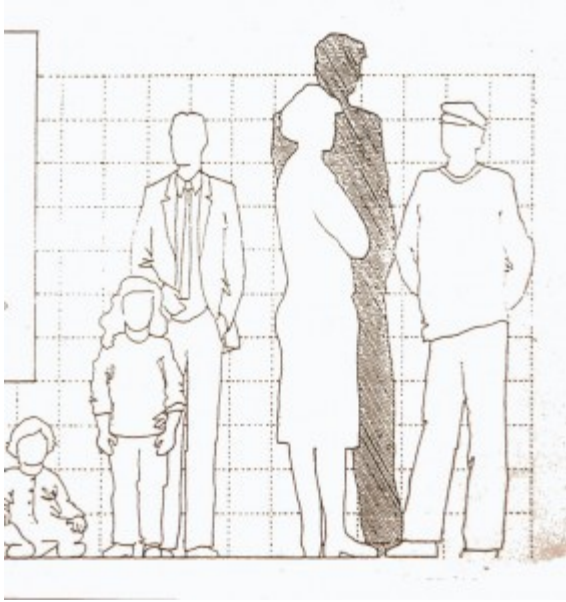
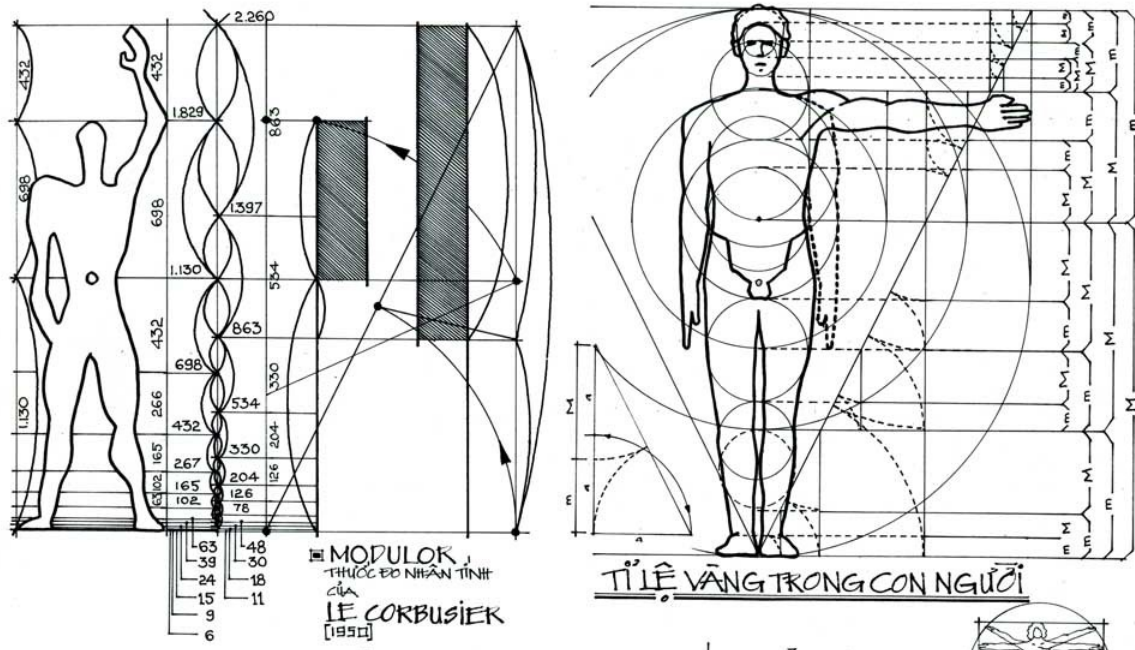


## NHÂN TRẮC HỌC TRONG THIẾT KẾ NỘI THẤT



Bất kể công trình lớn nhỏ, được thiết kế theo kiểu nào cũng phải căn cứ vào nhân trắc, đặc biệt trong nội thất. Kích thước của đồ nội thất gắn với một khái niệm “tỷ xích” (mối tương quan giữa kiến trúc và người), đó là yếu tố hết sức quan trọng bởi nội thất mục đích chính không phải là làm đẹp cho ngôi nhà mà là phục vụ cuộc sống của con người, chính vì thế nó phải phù hợp với người sử dụng, mang lại cảm giác thuận tiện và thoải mái nhất.

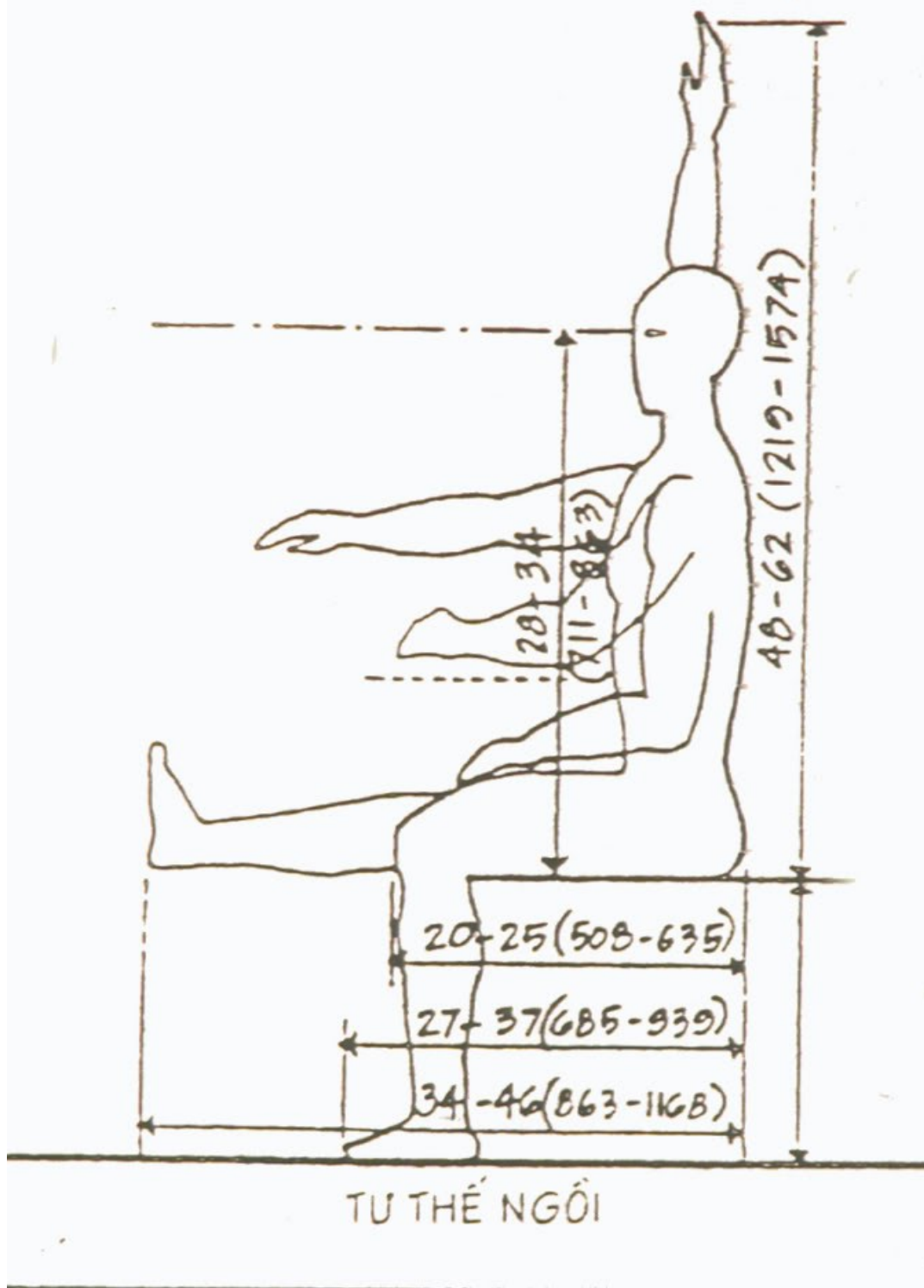


CƠ THỂ CON NGƯỜI VỚI TỈ LỆ  
 HẠI HÒA LÀ THUỐC ĐỘ CƠ BẢN  
 CỦA NGHỆ THUẬT KIẾN TRÚC.

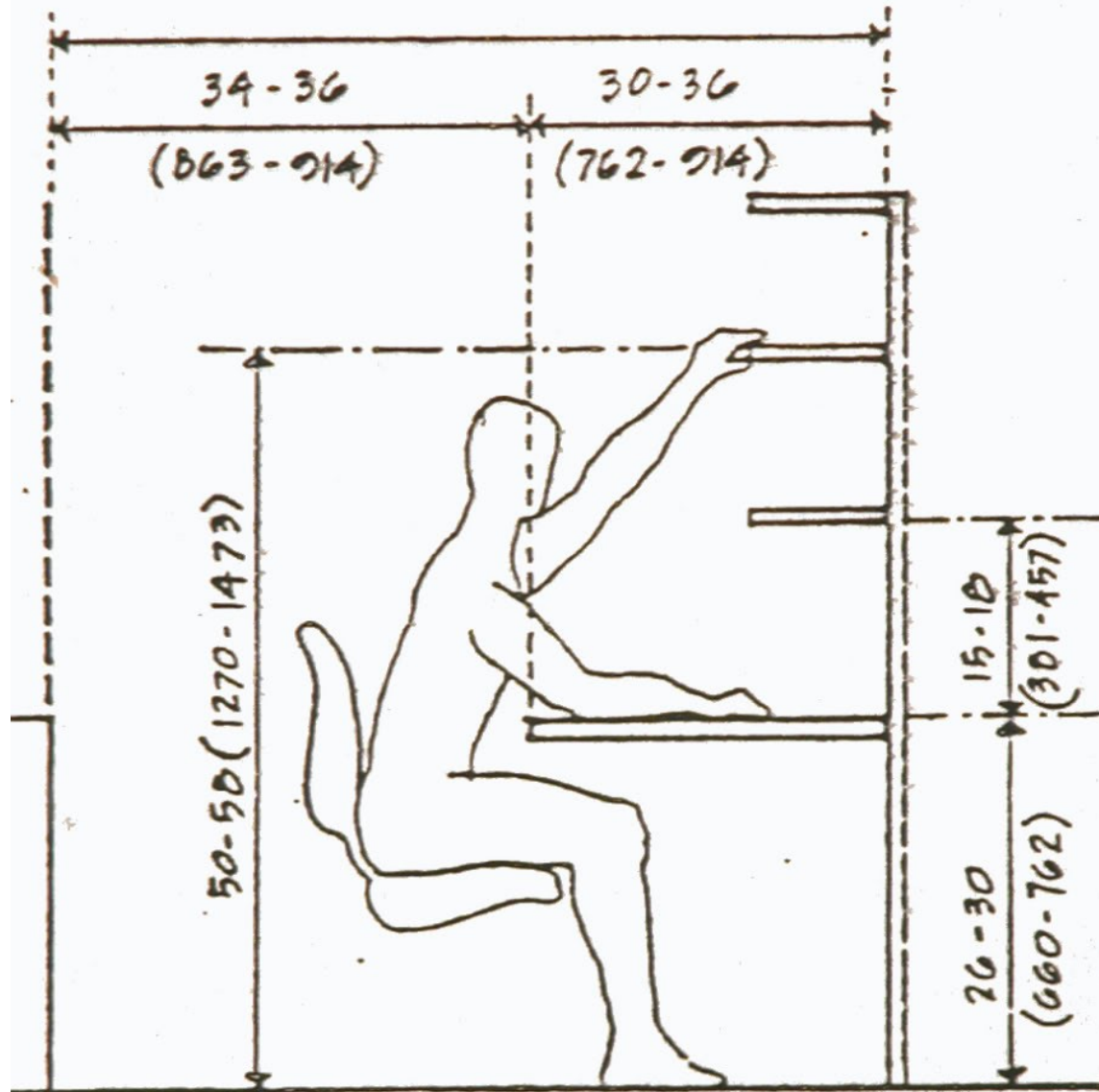
**Các đơn vị kích thước cơ bản:**

**Chiều với tay: (=2000~2100)**

Để xác định chiều cao các tủ kệ, chiều cao phòng, kích thước xuất phát của Modulor Xanh của Le Corbusier..

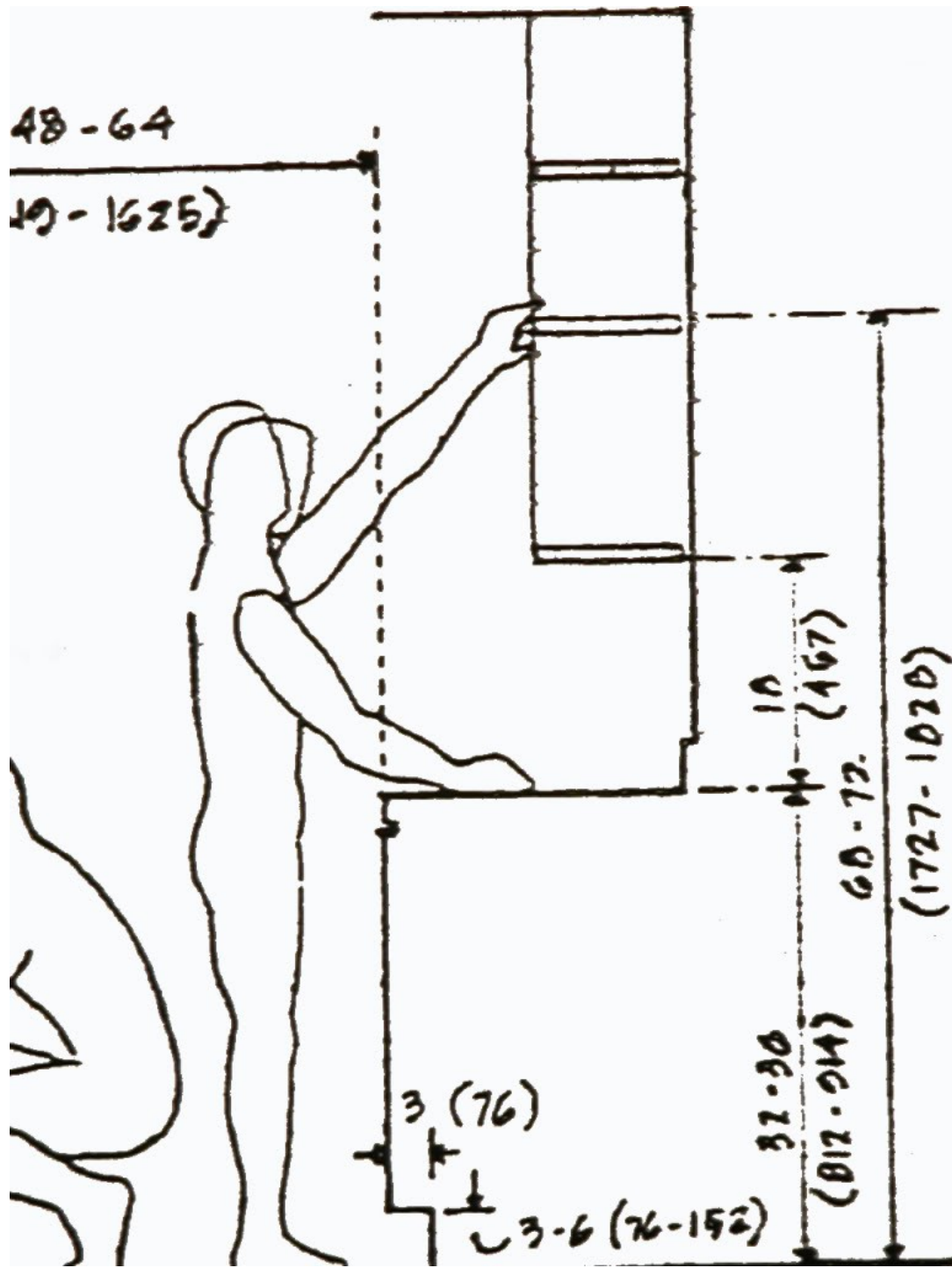


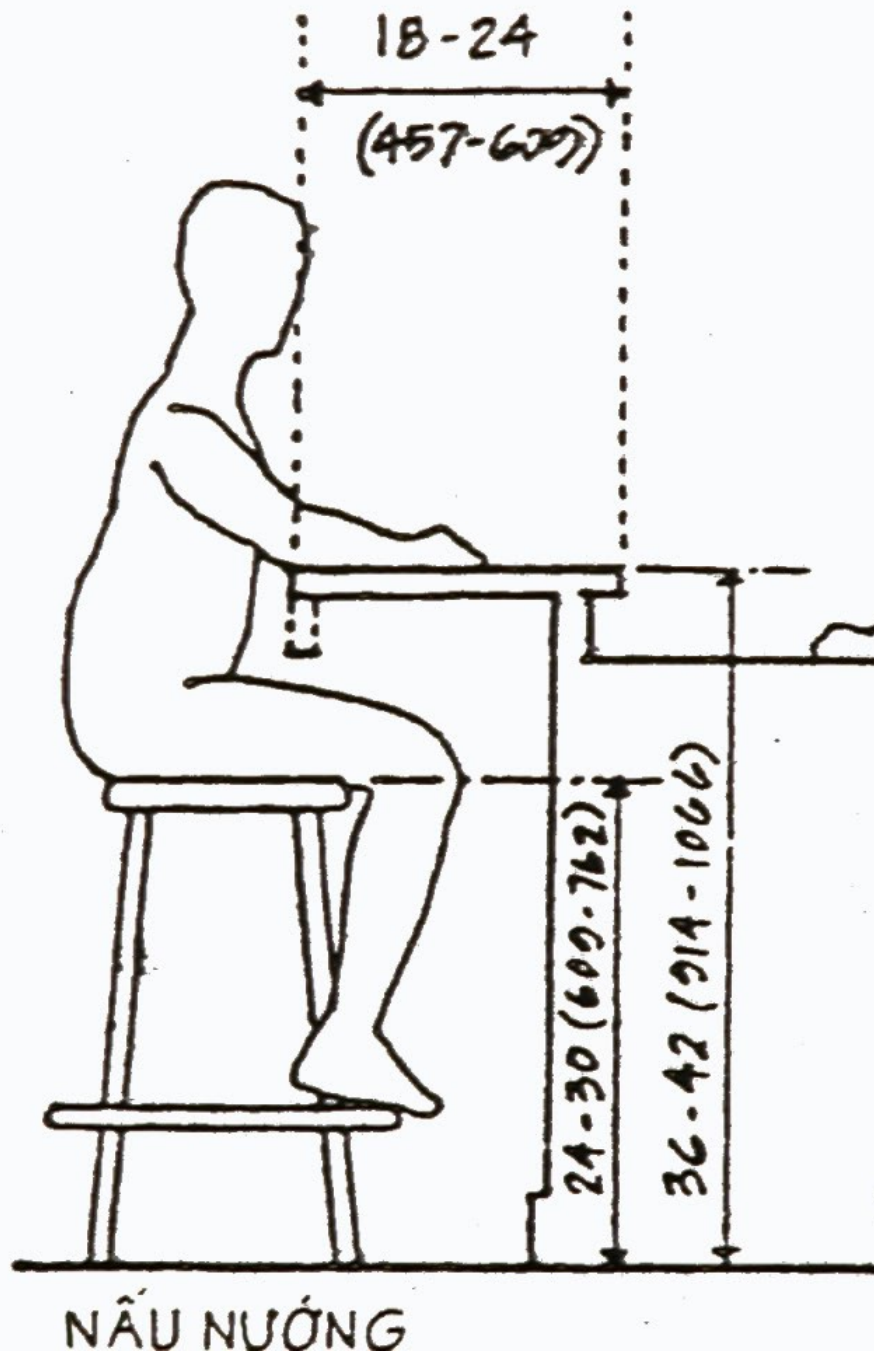
TƯ THẾ NGỒI



48-64

19-1625}



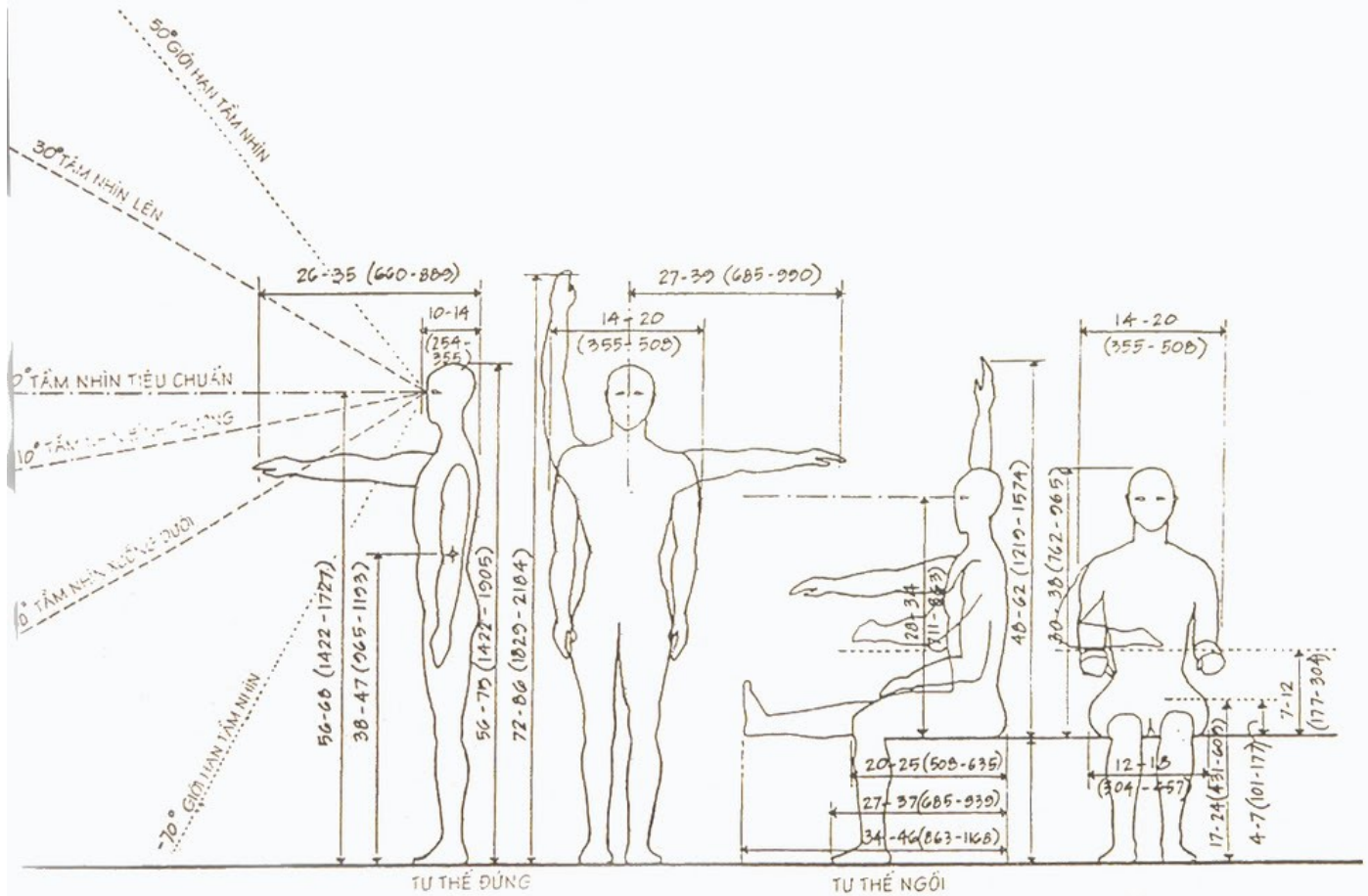


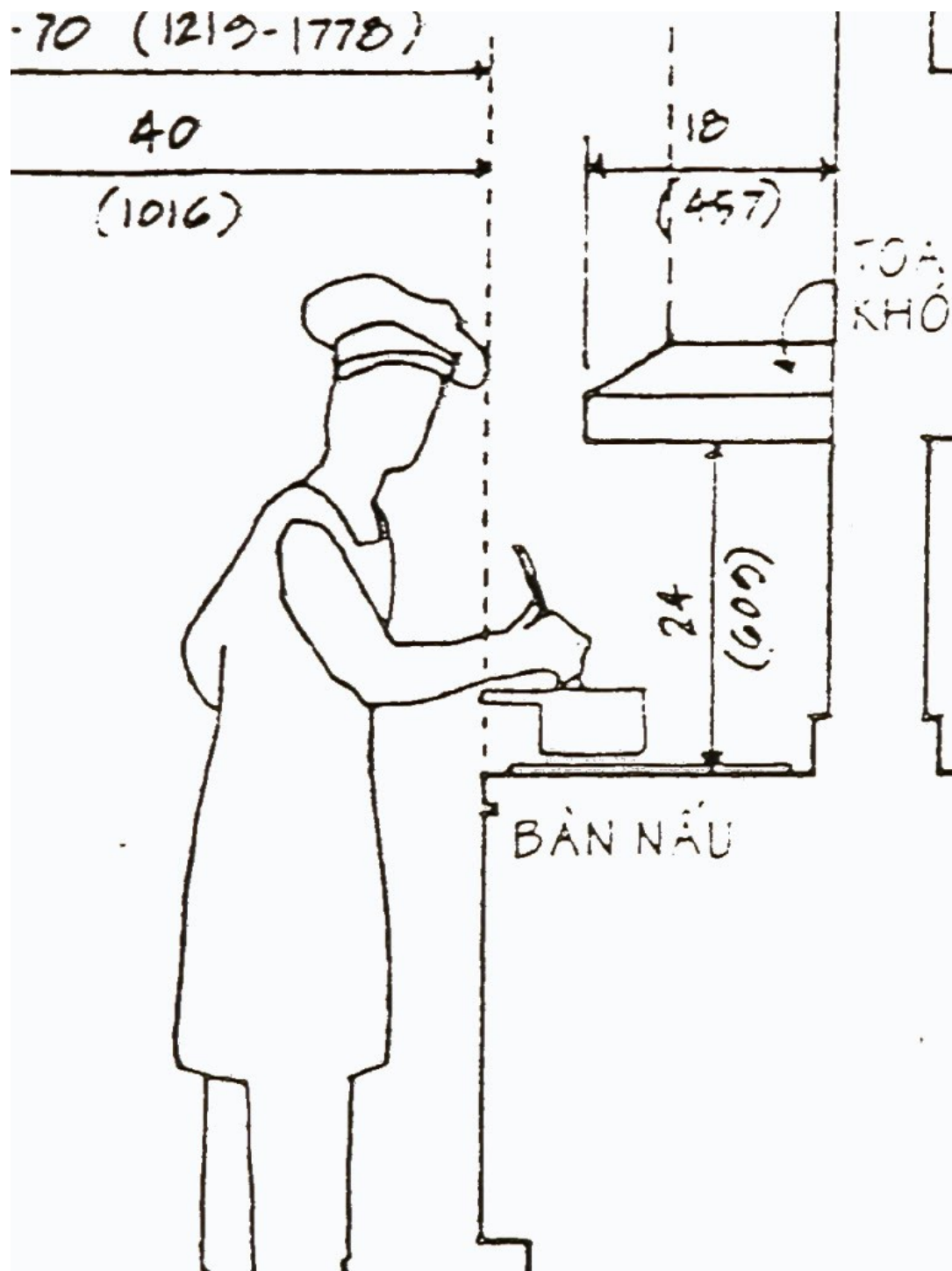
**Chiều cao:** (=1500~1650)

Để xác định chiều cao cửa, chiều cao phòng, cơ sở xuất phát của thước moduler đồ...



# KÍCH THƯỚC CƠ BẢN CỦA CON NGƯỜI

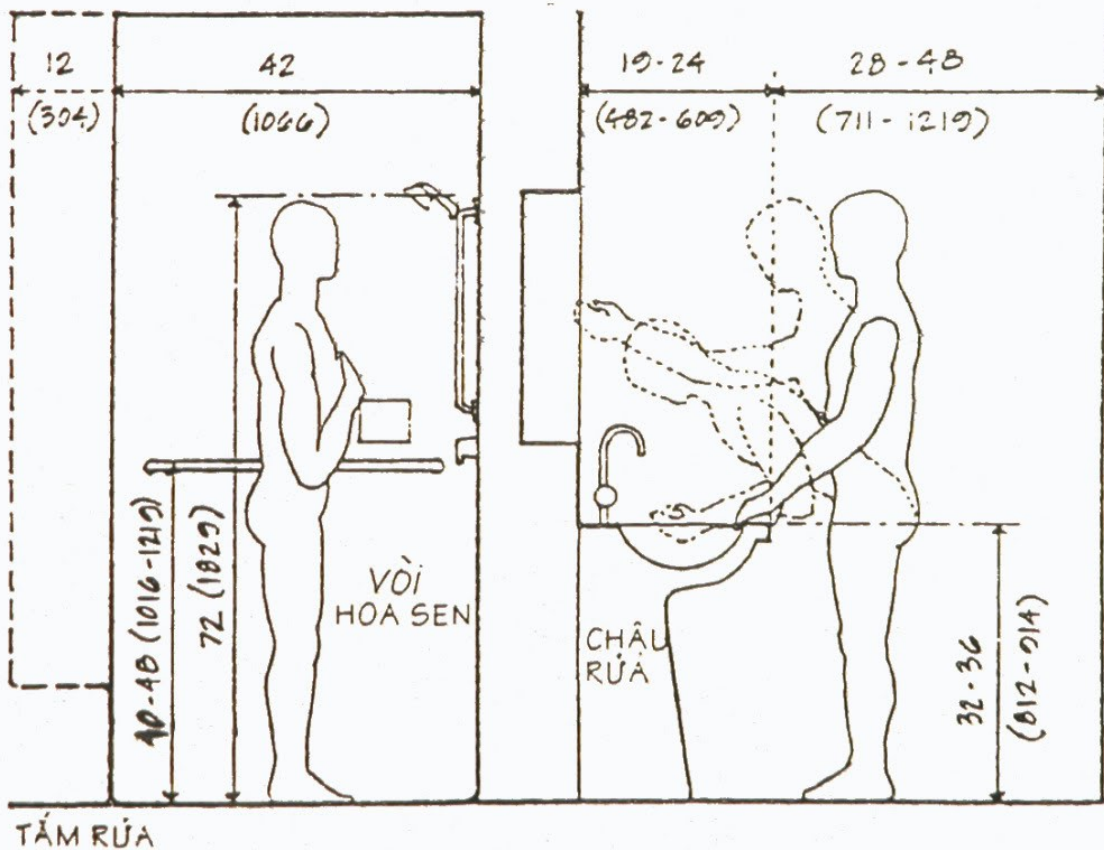




**Nửa chiều cao (750~850)**

Để xác định bề rộng của những nơi có thao tác chồm, vớt, cúi xuống, thay đồ... Ví dụ: bề rộng tối thiểu nơi đứng tắm là 850, khoảng cách các trục lavabo rửa mặt là 850...



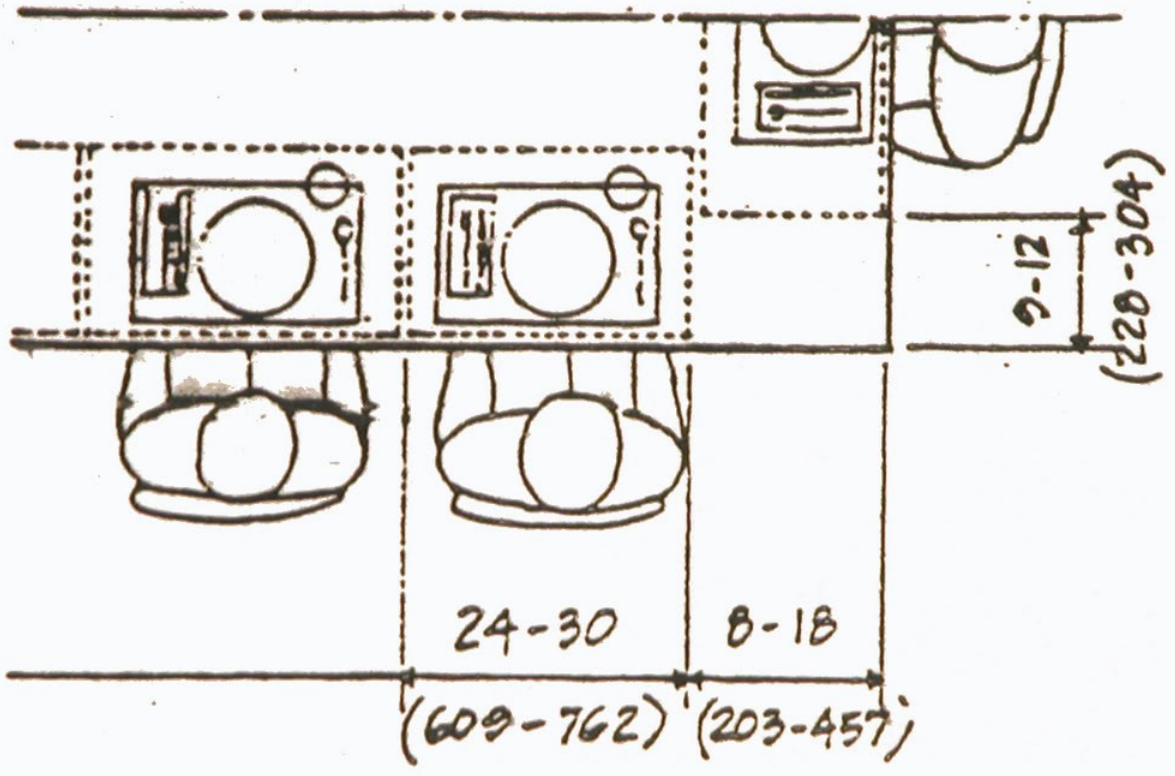


### Luồng người hay bề ngang vai, tầm tay, bước đi (550~600):

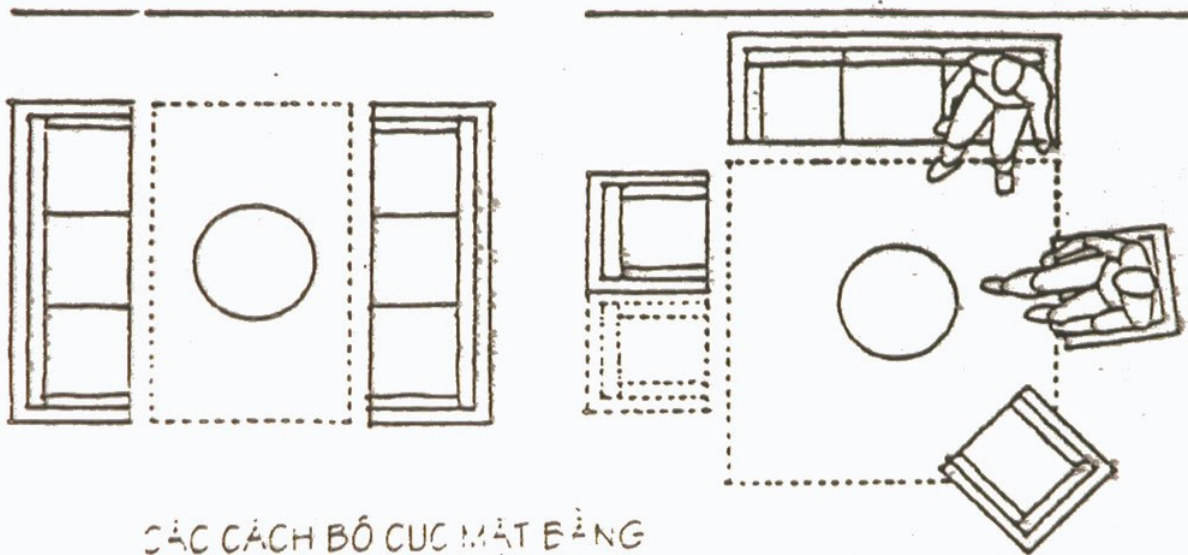
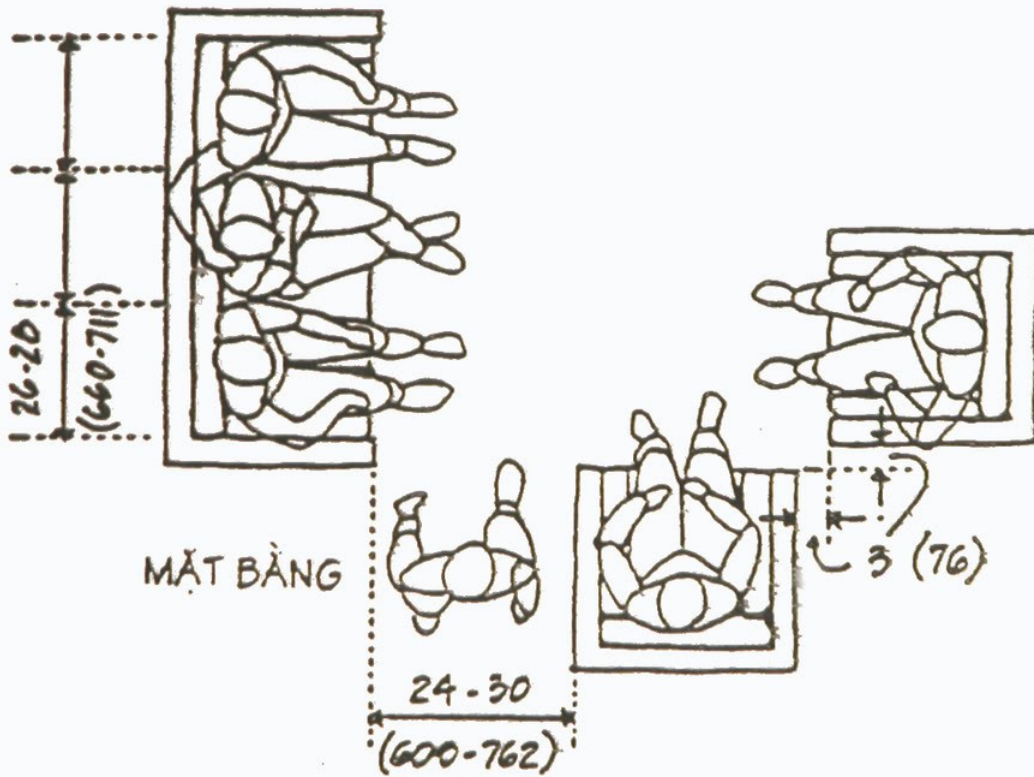
Để xác định bề rộng các lối đi, hành lang, các vị trí dây ghế ngồi, tay vịn lan can, bề rộng đàn bếp, hiên, bậc cấp, cầu thang...

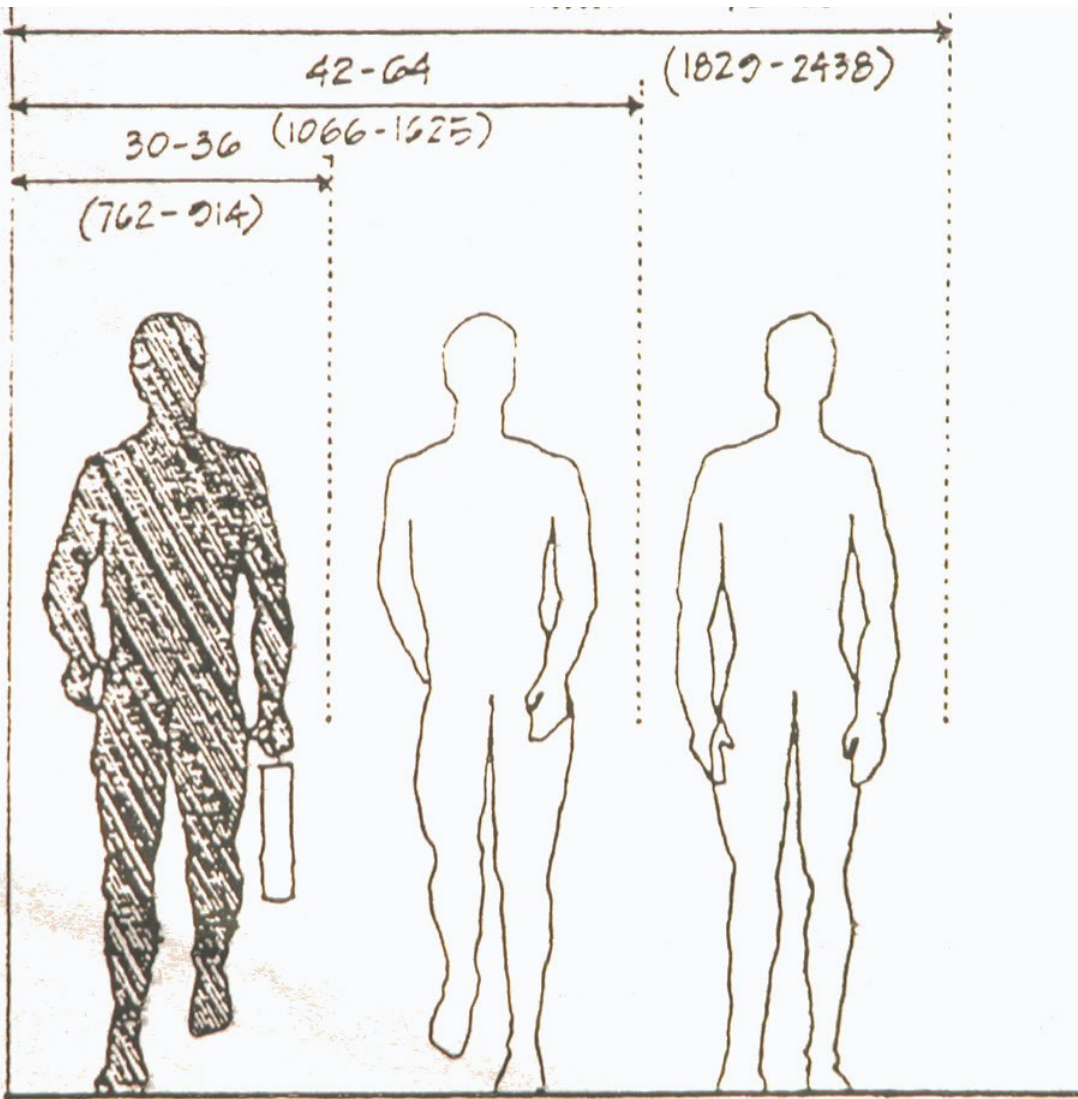
Ví dụ: Để xác định kích thước các bậc, người ta dựa vào công thức bước đi của Blondel như sau: Bước +2 bậc = Bước đi tức 550~600, Bậc cao 150 thì bước rộng 250~300, Bậc cao 180 thì bước rộng 260...

(Bước là mặt phẳng của bậc thang mà ta đặt chân lên. Bậc hay Đối Bậc là mặt phẳng của bậc thang đối diện với mũi chân)

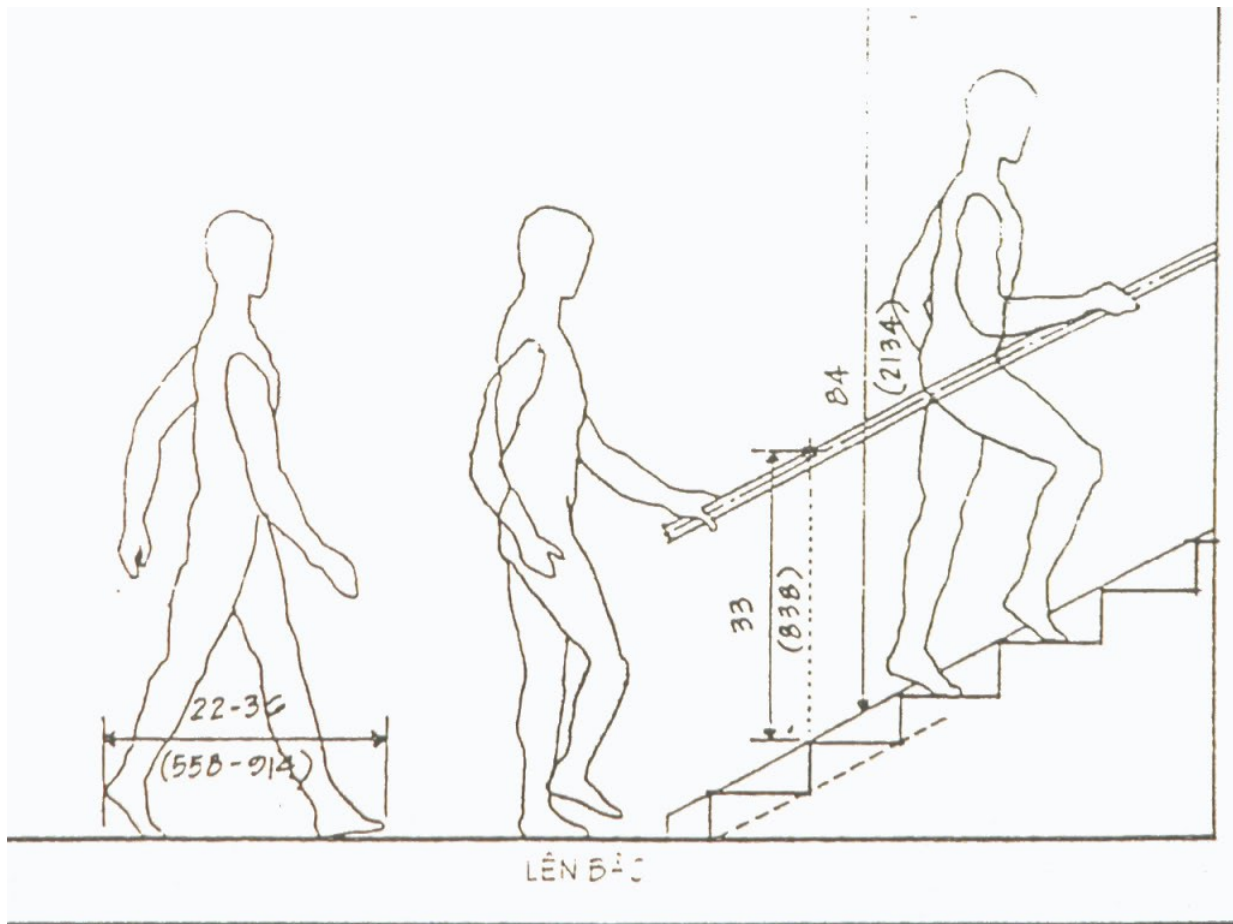


MẶT BẰNG





30-36

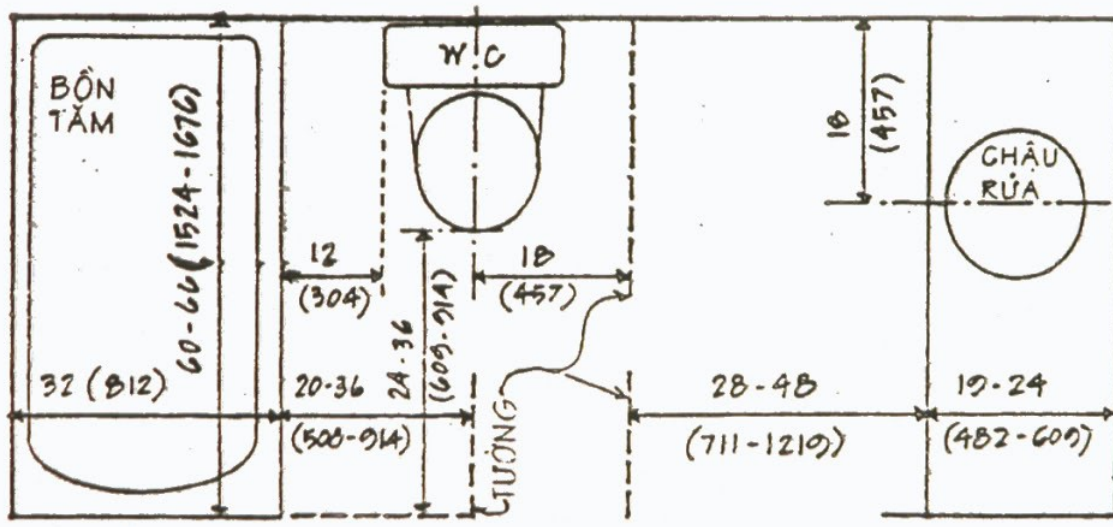


### Nửa luồng người (250~300):

Để xác định kích thước các nơi chật hẹp, các khoảng cách tối thiểu bố trí trang thiết bị...

Ví dụ: Bề rộng tối thiểu hành lang vào khu vệ sinh là 800~900 (tức bằng 1 luồng người rưỡi = 550+250), bề rộng các cầu thang công cộng là 1350~1500 (tức bằng 2 luồng người rưỡi) = 1100+250 hoặc 1200+300)...





MẶT BẰNG QUAN SÁT

**Tầm mắt ngồi (1100~1200):**

Để xác định chiều cao các bộ cửa sổ, độ dốc của khán đài...

TỔNG QUÁT:

8'-0    96 (2438) Trần phòng  
       89 (2261) Gia tăng phạm vi liên hệ

7'-0    84 (2134) Cửa văn phòng  
       80 (2032) Cửa phòng nghỉ  
       75 (1905) - vòi tắm hoa sen

6'-0    72 (1829) Độ cao bản thân

64 (1625) Phạm vi nhìn ngang

5'-0    55 (1397) 955 nhìn ngang qua

4'-0    48 (1219) Gắn công tắc vào tường

45 (1143) Cửa đẩy quầy bar

42 (1066) Tay nắm

40 (1016) Chiều cao quầy bar

3'-0    36 (914) độ cao chậu rửa  
       Tay nắm (nhỏ nhất)

31 (767) Đường bao phòng W.C

29 (736) Độ cao ghế

25.5 (647) Bàn đánh máy

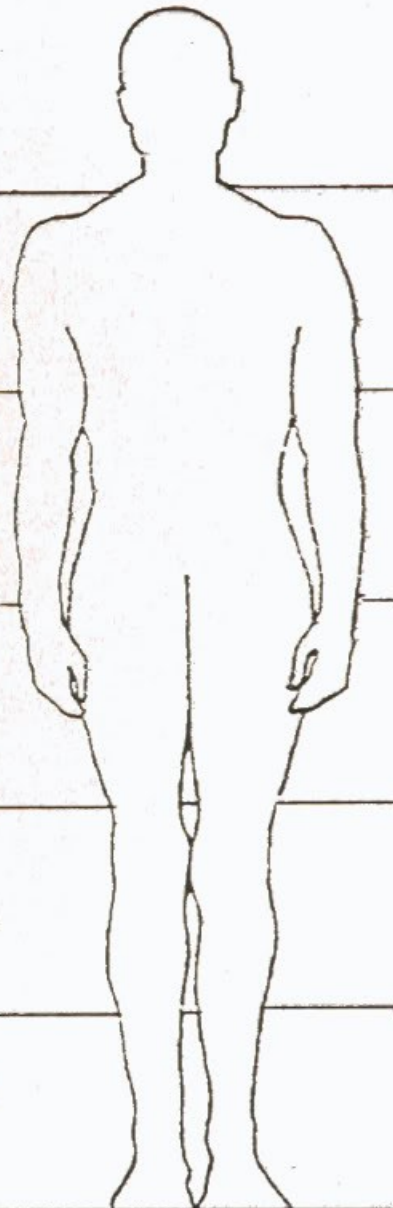
2'-0

17 (431) Độ cao chỗ ngồi

1'-0

7.5 (100) Chiều cao tối thiểu bậc thang

3.0 (76) Khoảng trống tối thiểu



KHAI QUÁT CHIỀU CAO

29 (736) Độ cao ghế  
25.5 (647) Bàn đánh máy

17 (431) Độ cao chỗ ngồi

7.5 (100) Chiều cao tối thiểu bậc thang

3.0 (76) Khoảng trống tối thiểu

55 (1397) 955 nhìn ngang qua

46 (1219) Gắn công tắc vào tường

---

45 (1143) Cửa đẩy quấy bar

42 (1066) Tay nắm

40 (1016) Chiều cao quấy bar

36 (914) độ cao chậu rửa

---

Tay nắm (nhỏ nhất)

---

31 (787) Đường bao phòng W.C

Tổng hợp: arch.ONE